

BẢN TIN NGÀY 12/08/2022

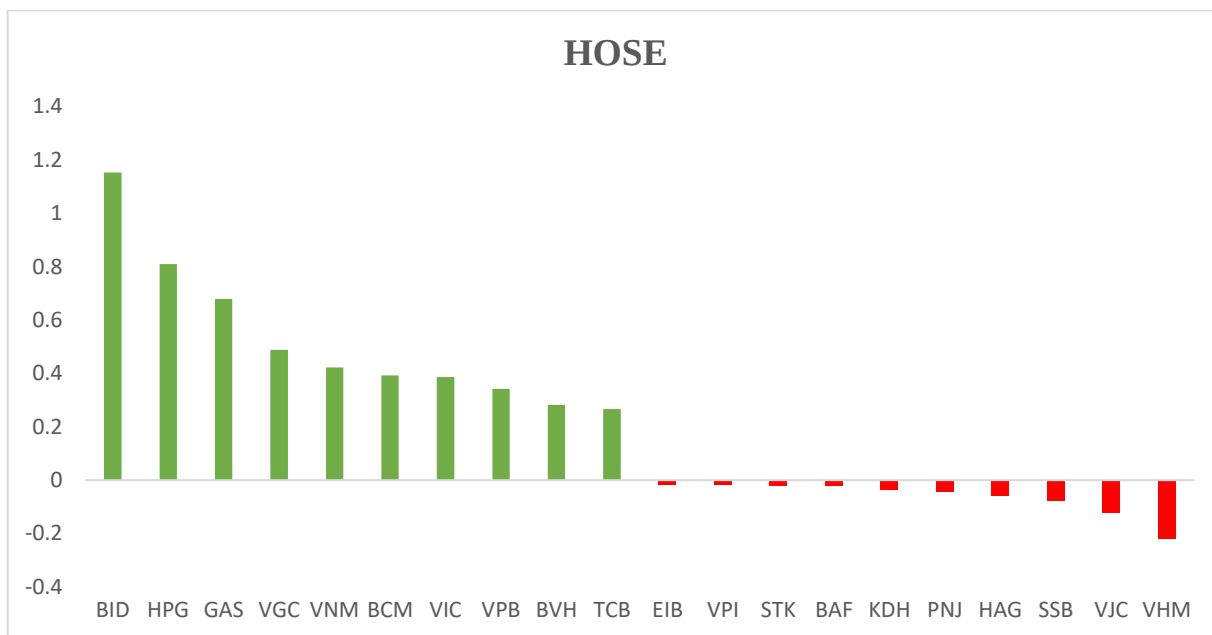
VN-INDEX GIAO DỊCH HƯNG KHỞI PHIÊN CUỐI TUẦN

HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	273	Số mã tăng giá	116	Số mã tăng giá	215
Số mã giảm giá	166	Số mã giảm giá	66	Số mã giảm giá	140
Số mã tham chiếu	81	Số mã tham chiếu	61	Số mã tham chiếu	94
Số mã không giao dịch	52	Số mã không giao dịch	105	Số mã không giao dịch	411

Kết thúc phiên giao dịch thứ sáu ngày 12/08/2022, VNINDEX tăng 10.26 điểm (0.82%) lên mức 1,262.33. Trên sàn HOSE có 273 mã tăng, 166 mã giảm, và 81 mã tham chiếu. Thanh khoản của thị trường giảm 29.95% so với phiên hôm trước, với tổng giá trị khớp lệnh đạt 12,089.23 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm BID (+1.153%), HPG (+0.81%). Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VHM (-0.221%), VJC (-0.123%)

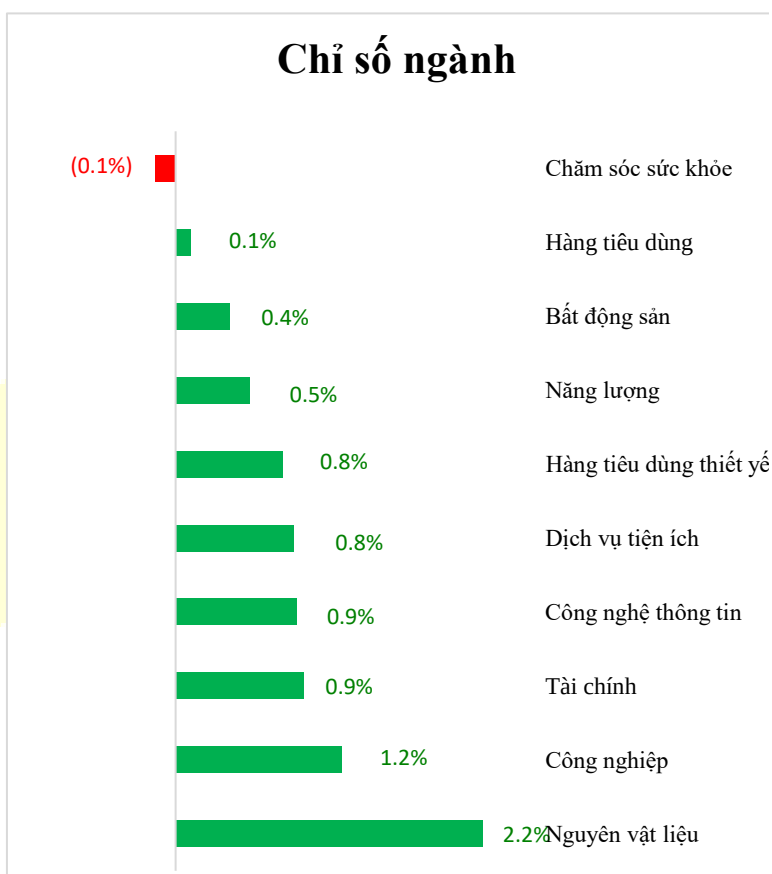


Khối ngoại mua ròng khoảng 886.733 tỷ, trong đó mua mạnh nhất là HPG với giá trị mua ròng lên đến 124.98 tỷ. Chiều ngược khối ngoại bán ròng khoảng 748.42 tỷ, trong đó KBC bị bán ròng nhiều nhất với giá trị bán ròng 25.59 tỷ.

HOSE										HNX									
Mua 886.733 tỷ VND										Bán 748.42 tỷ VND									
HPG (2.35%)		MBB (0.93%)		VNM (1.13%)		VHM (-0.33%)		VCB (0.12%)		MBB (0.93%)		HPG (2.35%)		KBC (2.4%)		VJC (-0.72%)		VNM (1.13%)	
MWG (0%)		SSI (2.05%)		NVL (0.25%)		REE (0.5%)		STB (1.79%)		MWG (0%)		REE (0.5%)		FUEVFVN (0%)		TLG (-1.3%)		VCG (0.22%)	
VHC (3.45%)		BID (2.35%)		VPB (1.01%)		FUEVFVN (0%)		MSN (0.37%)		VNM (1.13%)		VJC (-0.72%)		NLG (-0.24%)		VPB (1.01%)		SSI (2.05%)	
VND (2.51%)		KBC (2.4%)		HSG (6.9%)		VIX (6.64%)		BCM (1.89%)		VHC (3.45%)		VCI (6.21%)		STB (1.79%)		HSG (6.9%)		GAS (1.24%)	
VIC (0.61%)		PNJ (-0.61%)		FUEVFVN (0.66%)		CTG (0.53%)		VJC (-0.72%)		VHM (-0.33%)		DXG (0.72%)		KDH (-0.51%)		PVT (0.48%)		KDC (-0.25%)	
VCB (0.12%)		VRE (1.56%)		POW (1.45%)		GAS (1.24%)		IDJ (0.81%)		DGC (0.66%)		DPM (0.64%)		PNJ (-0.61%)		FRT (6.95%)		NVL (0.25%)	
VCI (6.21%)		HDB (0.4%)		SAB (0%)		PAN (0.42%)		PVT (0.48%)		DGW (3.97%)		DCM (2.05%)		PC1 (2.37%)		DHC (-0.65%)		MSI (0.3%)	
		GEX (3.81%)		NKG (5.58%)		ASM (2.22%)		CIT (1.9%)											

Về nhóm ngành thì 9/10 nhóm giảm điểm, chỉ trừ nhóm công nghệ thông tin. Trong đó nhóm ngành giảm mạnh nhất phải kể đến nhóm ngành nguyên vật liệu (-1.83%), tiếp sau đó là các nhóm ngành như công nghiệp (-1.73%), hàng tiêu dùng (-1.02%), năng lượng (-0.57%),...

Chỉ số ngành		
Ngành	Điểm	Thay đổi
Nguyên vật liệu	1,854.09	2.15%
Công nghiệp	859.83	1.16%
Tài chính	1,343.64	0.90%
Công nghệ thông tin	2,780.07	0.85%
Dịch vụ tiện ích	974.18	0.83%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	849.57	0.75%
Năng lượng	557.7	0.52%
Bất động sản	1,515.60	0.38%
Hàng tiêu dùng	1,903.90	0.11%
Chăm sóc sức khỏe	1,664.92	-0.14%



CẬP NHẬT CÁC TIN NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- HBC: Xây dựng Hòa Bình (HoSE: HBC) công bố ngày 25/8 đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2021 tổng tỷ lệ 10%, bao gồm 3% tiền mặt và 7% cổ phiếu.
- VGC: Ước lợi nhuận 7 tháng của Viglacera gần 1.890 tỷ đồng, vượt kế hoạch 11%
- SGN: CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS, HOSE: SGN) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 26/08/2022.
- MSN: Tập đoàn Masan được vinh danh trong Top 50 doanh nghiệp phát triển bền vững 2022
- SRC: Tiết giảm chi phí giúp lợi nhuận sau thuế trong 6 tháng đầu năm 2022 của CTCP Cao su Sao Vàng (HOSE: SRC) tăng 34% so với cùng kỳ năm trước, đạt 33 tỷ đồng. So với kế hoạch năm, Công ty thực hiện được 41%.

CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG NGÀY 12/08 – 15/08

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	MBS	HNX	12/08/2022	15/08/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	MBS	HNX	12/08/2022	15/08/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:2, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
3	GIL	HOSE	12/08/2022	15/08/2022	26/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PAC	HOSE	12/08/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ACE	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	ACE	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	20/10/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NDX	HNX	12/08/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PCE	HNX	12/08/2022	15/08/2022	15/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
9	DBW	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	05/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 6.6 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DP1	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	23/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	TID	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	30/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TQW	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	31/08/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VLP	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	06/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	MTV	UPCoM	12/08/2022	15/08/2022	08/09/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt